

Bản án số: 86/2021/HS-ST  
Ngày: 30-9-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Công Chi.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Đình Q.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21.6.1993, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: K144/35 đường B, tổ 15 phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đình T và bà Nguyễn Thị C; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: - Ngày 29.4.2019 bị Công an phường Hoà Hoà Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 24.5.2019.

- Ngày 01.7.2021 bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam/tạm giữ ngày 03.6.2021, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Tr.** Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 04.3.1989, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 73, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Phòng số 02, dãy trọ số 198 đường B, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H và bà Lê Thị M;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có chồng là ông Ngô Nhật M1 và có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: chưa

Tiền sự: Ngày 12.01.2021 bị Công an phường Hoà Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 21.01.2021.

Nhân thân: Ngày 01.7.2021 bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam/tạm giữ ngày 03.6.2021, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Công T1**. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14.9.1991 tại Hồng Kông; Nơi ĐKNKTT: Tổ 40, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K144/42 đường B, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công B và bà Đinh Thị Th; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là chị Phan Thị Kim L và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: chưa

Nhân thân: Ngày 01.7.2021 bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam/tạm giữ ngày 03.6.2021, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phan Văn Đ**. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18.8.1980 tại tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: Khối L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị P; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ đã ly hôn và 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 19.11.2013 bị Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 23.4.2015.

- Ngày 01.7.2021 bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam/tạm giữ ngày 15.6.2021, có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Chị Phan Thị Kim C - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: K144/42 đường B, tổ 15, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

2/ Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1995- Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

3/ Anh Lê Hữu A - Sinh năm 1994 - Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Đình Q bắt đầu bán ma túy từ tháng 4 năm 2021 nhằm mục đích có ma túy sử dụng và hưởng lợi tiêu xài cá nhân. Nguồn gốc ma túy Q mua của người tên Cường không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực đường T, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng. Q đã mua của Cường tổng cộng 03 lần, mỗi lần một gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng, bán được 2.500.000 đồng, thu lợi mỗi gói 1.000.000 đồng. Từ tháng 4/2021 đến ngày 03/6/2021, Võ Đình Q bán ma túy cho những người sau:

1. Bán cho **Nguyễn Thị Tr:** Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 03.6.2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Tr đã liên hệ mua của Q 01 gói ma túy đá với giá 260.000 đồng. Q hẹn Tr đến phòng trọ của mình tại K144/35 đường B, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng để giao dịch. Lúc này, bạn của Tr là Lê Hữu A đang ở phòng trọ của Tr chơi nên Tr nhờ A chở Tr đi công việc. A sử dụng xe mô tô hiệu Attila màu vàng BKS 43G1- 089.60 chở Tr đi đến chỗ Q. Khi đến nơi, Tr nói A đứng ngoài chờ còn Tr đi vào trong phòng trọ để gặp Q và Q bán cho Tr 01 gói ma túy đá như thỏa thuận. Mua ma túy xong, Tr đi ra và nhờ A chở về. Khi A chở Tr đi đến trước số nhà 57 đường Nguyễn Chánh, phường K, quận L thì bị phát hiện, bắt quả tang. A hoàn toàn không biết việc Tr liên hệ với Q để mua ma túy và không biết Tr tàng trữ ma túy trong người. Tang vật thu giữ của:

- Nguyễn Thị Tr: 01 gói nilong bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy (kí hiệu A).

- Lê Hữu A: 01 xe mô tô hiệu Attila màu vàng gắn BKS 43G1- 089.60; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh có gắn sim 1: 0905886174, sim 2: 0935424674.

Ngoài ra, trước đó khoảng 01 tháng, Q đã bán cho Tr 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng tại phòng trọ của Q.

2. Bán ma túy cho **Lê Công T1:** Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 03.6.2021, T1 đi đến phòng trọ của Q chơi. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, T1 có nhu cầu sử dụng ma túy nên hỏi mua của Q 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng và hẹn đưa tiền sau, Q đồng ý bán cho T1. Sau khi mua ma túy của Q, T1 bỏ vào trong túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe mô tô hiệu Sirius BKS 43L1- 4871 đi đến trước số nhà 85 đường B, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ của T1: 01 xe mô tô hiệu Sirius BKS 43L1- 4871; 01 gói nilong bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy (kí hiệu B); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn thẻ sim 0931913219.

Ngoài ra, Q đã nhiều lần bán ma túy cho T1 nhưng không nhớ thời gian cụ thể.

**3. Bán ma túy cho Phan Văn Đ:** Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 03.6.2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Phan Văn Đ gọi đến số điện thoại 0905890884 của Q liên hệ mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng và giao dịch tại phòng trọ của Q. Khi Q và Đ đang giao dịch ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang. Trước đó Q còn bán ma túy cho Đ nhiều lần nhưng không xác định được thời gian cụ thể.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu của Võ Đình Q: 200.000 đồng (tiền vừa bán ma túy cho Đ); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen gắn sim số 0905890884;

- Thu của Phan Văn Đ: 01 gói nilong bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy (kí hiệu A1); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn sim số 0702393486; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xám đen gắn biển số 37B2-991.14; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Văn Đ.

Ngoài ra, trong ngày 03.6.2021, Võ Đình Q còn bán 01 gói ma túy đá cho 02 thanh niên chưa rõ lai lịch với giá 300.000 đồng.

Đến 17 giờ 50 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Đình Q tại K144/35 đường B, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiếp tục thu giữ: 03 gói nilong bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy (kí hiệu B1); 01 cân tiểu ly màu đen-bạc loại Digital Electronic Scale; 10 bao nilong rỗng; Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng; 01 bình nhựa rỗng gắn nắp màu vàng trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh; 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Samsung không gắn sim.

Theo bản Kết luận giám định số 154/GĐ-MT ngày 11/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong các mẫu kí hiệu A, B, A1, B1 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng mẫu A là 0,188 gam, mẫu B là 0,290 gam, A1 là 0,137 gam, B1 là 2,606 gam. Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine thu giữ trong vụ án là: 3,221gam.

Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố Võ Đình Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị Tr, Lê Công T1, Phan Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Đình Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Nguyễn Thị Tr, Lê Công T1, Phan Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Công T1 từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn Đ từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Đình Q từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù và xử phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì giám định ma túy số 154/GĐ-MT ngày 11/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 bình nhựa rỗng nắp màu vàng, nắp gắn 01 ống hút nhựa và 01 cái nỏ thủy tinh; 10 bao nilông rỗng;

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen gắn sim số 0905890884; 01 cân tiểu ly màu đen – bạc hiệu Digital Electronic Scale; số tiền 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Võ Đình Q; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn sim số 0702393486; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xám gắn biển kiểm soát 37B2- 991.14, số khung: 3720KY007747, số máy: E12VE025497, dung tích 110 cm<sup>3</sup> thu giữ của Phan Văn Đ.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.800.000đ (Một triệu, tám trăm nghìn đồng) đối với Võ Đình Q.

- Trả cho Lê Hữu A 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh có gắn sim 1: 0905886174, sim 2: 0935424674.

- Trả cho Phan Văn Đ 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Văn Đ.

- Trả cho Lê Công T1 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn thẻ sim 0931913219 nhưng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2021).*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Võ Đình Q, Nguyễn Thị Tr, Lê Công T1, Phan Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang và các lời khai khác phù hợp với chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định:

Trong ngày 03.6.2021, tại K144/35 đường B, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng, Võ Đình Q đã bán cho Nguyễn Thị Tr 0,188 gam ma túy; bán cho Lê Công T1 0,290 gam ma túy; bán cho Phan Văn Đ 0,137 gam ma túy, tất cả đều loại Methamphetamine; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q tiếp tục thu giữ 2,606 gam ma túy loại Methamphetamine mà Q chưa kịp bán. Tổng cộng khối lượng ma túy liên quan đến việc mua bán và tàng trữ để mua bán của Võ Đình Q là 3,221 gam.

Như vậy, Võ Đình Q phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Với mục đích mua ma túy để sử dụng, Nguyễn Thị Tr đã có hành vi tàng trữ 0,188 gam ma túy; Lê Công T1 tàng trữ 0,290 gam ma túy và Phan Văn Đ tàng trữ 0,137 gam ma túy loại Methamphetamine. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, thấy rằng :

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên cả 4 bị cáo đều có nhân thân xấu, cụ thể: Tất cả các bị cáo đều bị cơ quan công an xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo Phan Văn Đ còn bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2013.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Võ Đình Q, gia đình bị cáo có công cách mạng (02 bác ruột là liệt sỹ, bà nội được phong tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng); bị cáo cũng đã tự thừa nhận việc bán ma túy trước đây cho Tr, T1, Đ và 02 thanh niên khác nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết tự thú. Đối với Nguyễn Thị Tr, tại thời điểm bị bắt, bị cáo đang có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đối với Lê Công T1, ông nội của bị cáo đang hưởng trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động cách mạng bị địch bắt tù đầy. Do vậy, bị cáo Q còn được hưởng tình các tình tiết quy định tại điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Tr, T1 được hưởng thêm

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Võ Đình Q, Phan Văn Đ, Nguyễn Thị Tr, Lê Công T1 là những người trưởng thành, nhận thức rất rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, cộng đồng và việc cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song do xem thường pháp luật, để thỏa mãn nhu cầu ích kỷ của bản thân, các bị cáo vẫn bất chấp để mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất gây nghiện, mà còn gây tổn hại đến sức khỏe và kinh tế xã hội, ảnh hưởng đến trị an tại địa phương nên cần thiết xử lý nghiêm khắc hành vi phạm tội của các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Các bị cáo Đ, Tr, T1 đều có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo cùng điều khoản, tuy nhiên xét bị cáo Đ trước đây đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi này nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để tu chí nên trong vụ án này cần xem xét tuyên buộc bị cáo một mức án cao hơn so với bị cáo Tr và T1. Đối với hai bị cáo còn lại, tuy bị cáo Tr tàng trữ khối lượng ma túy ít hơn bị cáo T1 nhưng bị cáo Tr có nhân thân xấu hơn nên cần tuyên hai bị cáo cùng một mức hình phạt để thể hiện tính công bằng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ đối với bị cáo Võ Đình Q, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên chấp nhận.

[6] Xét nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu về tội danh, mức hình phạt cụ thể đối với các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với 01 phong bì giám định ma túy số 154/GĐ-MT ngày 11/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 bình nhựa rỗng nắp màu vàng, nắp gắn 01 ống hút nhựa và 01 cái nỏ thủy tinh; 10 bao nilông rỗng là những vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen gắn sim số 0905890884; 01 cân tiểu ly màu đen – bạc hiệu Digital Electronic Scale thu giữ của Võ Đình Q; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn sim số 0702393486 có mã số 8401180833282776WD; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xám gắn biển kiểm soát 37B2- 991.14, số khung: 3720KY007747, số máy: E12VE025497, dung tích 110 cm<sup>3</sup> thu giữ của Phan Văn Đ liên quan đến giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 3.000.000đồng, Võ Đình Q đã thu lợi từ việc bán ma túy là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước, đã thu giữ của Q 1.200.000đ nên cần tiếp tục buộc Q phải nộp thêm số tiền 1.800.000đ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh có gắn sim 1: 0905886174, sim 2: 0935424674 thu giữ của Lê Hữu A và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Văn Đ là những tài sản cá nhân, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn thẻ sim 0931913219, có mã số: 8401171233364553 thu giữ của Lê Công T1 không liên quan đến tội phạm nên trả cho bị cáo nhưng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với xe mô tô hiệu Attila màu vàng gắn BKS 43G1- 089.60 chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị N cho Lê Hữu A mượn sử dụng, A dùng xe này chở Nguyễn Thị Tr đi mua ma túy nhưng A không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Tr. Đối với xe mô tô hiệu Sirius BKS 43L1- 4871 chủ sở hữu là chị Phan Thị Kim C cho Lê Công T1 mượn sử dụng, việc T1 dùng xe mô tô này đi mua ma túy thì chị C không biết. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nêu trên cho ông Lê Hữu A, chị Phan Thị Kim C là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Đối với Võ Đình Q, Nguyễn Thị Tr, Lê Công T1, Phan Văn Đ và Lê Hữu A đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[9] Đối với đối tượng tên Cường và những người thanh niên không rõ lai lịch có hành vi mua, bán ma túy với Võ Đình Q nhưng hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[10] Lê Hữu A chở Nguyễn Thị Tr đến gặp Võ Đình Q để mua ma túy, nhưng A không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Tr nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu không đề cập là phù hợp.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** bị cáo Võ Đình Q phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; các bị cáo Nguyễn Thị Tr, Lê Công T1, Phan Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

**1.1** Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Võ Đình Q 08 (Tám) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2021.



Phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Đình Q số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

**1.2** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phan Văn Đ 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2021.

**1.3** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Tr 01 (Một) năm, 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2021.

**1.4** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Công T1 01 (Một) năm, 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2021.

**2.** Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì giám định ma túy số 154/GĐ-MT ngày 11/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 bình nhựa rỗng nắp màu vàng, nắp gắn 01 ống hút nhựa và 01 cái nỏ thủy tinh; 10 bao nilông rỗng;

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen gắn sim số 0905890884; 01 cân tiểu ly màu đen – bạc hiệu Digital Electronic Scale; số tiền 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Võ Đình Q; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn sim số 0702393486 có mã số 8401180833282776WD; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xám gắn biển kiểm soát 37B2- 991.14, số khung: 3720KY007747, số máy: E12VE025497, dung tích 110 cm<sup>3</sup> thu giữ của Phan Văn Đ.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.800.000đ (Một triệu, tám trăm nghìn đồng) đối với Võ Đình Q.

- Trả cho Lê Hữu A 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh có gắn sim 1: 0905886174, sim 2: 0935424674.

- Trả cho Phan Văn Đ 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Văn Đ.

- Trả cho Lê Công T1 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn thẻ sim 0931913219 có mã số: 8401171233364553 nhưng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2021).*

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Võ Đình Q, Nguyễn Thị Tr, Lê Công T1, Phan Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

**4. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan** có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo; người liên quan
- VKSND quận Liên Chiểu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA quận Liên Chiểu;
- Cơ quan THAHS CA quận Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**DƯƠNG THỊ THÁI**